

Ngày 30/06/2025	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-6.5%	26.5%	62.3%

Q2/25		
ROE	-2.0%	+/- YoY ▼ 5.5%

Q2/25		
DT thuần	270	QoQ ▲ 90.0% YoY ▲ 186 ▲ 223%
	tỷ VNĐ	

6T 2025		
DT thuần	450	YoY ▲ 284 ▲ 170%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN gộp	53.1	QoQ ▲ 3.90 ▲ 8.0% YoY ▲ 10.5 ▲ 24.8%
	tỷ VNĐ	

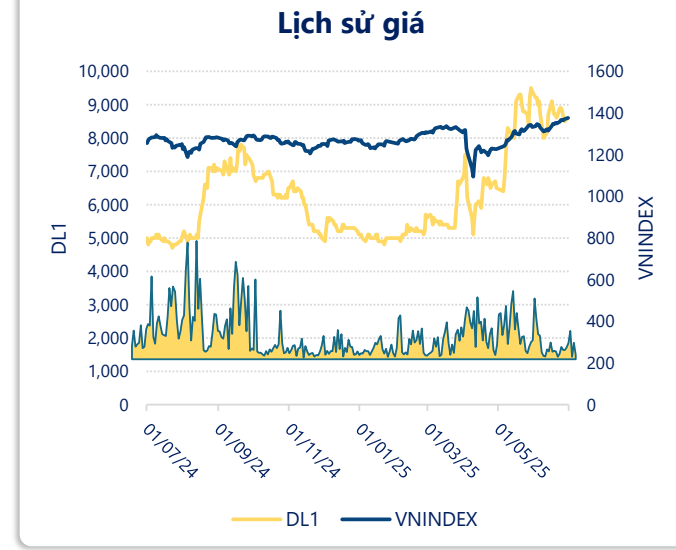
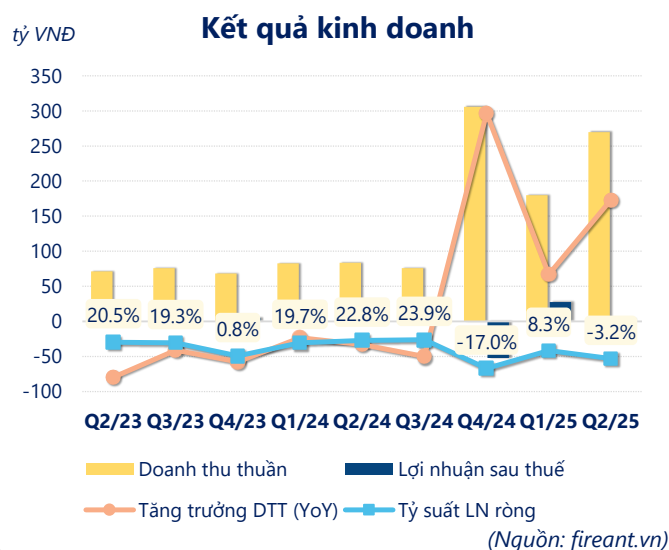
6T 2025		
LN gộp	102	YoY ▲ 13.9 ▲ 16.2%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN thuần	8.79	QoQ ▼ 18.4 ▼ 67.7% YoY ▼ 22.8 ▼ 72.2%
	tỷ VNĐ	

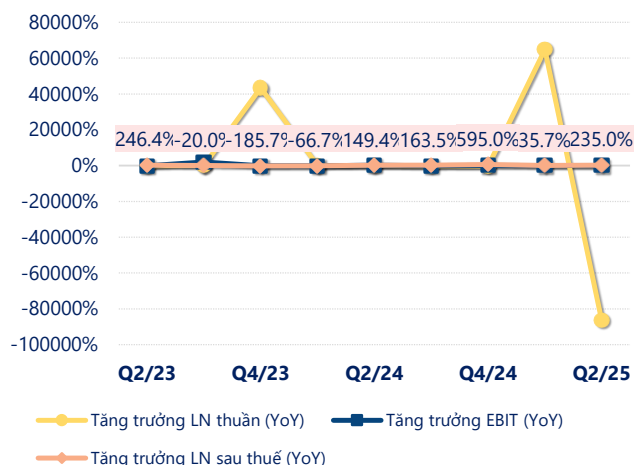
6T 2025		
LN thuần	36.0	YoY ▼ 23.3 ▼ 39.4%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN sau thuế	3.30	QoQ ▼ 24.2 ▼ 88.0% YoY ▼ 27.4 ▼ 89.3%
	tỷ VNĐ	

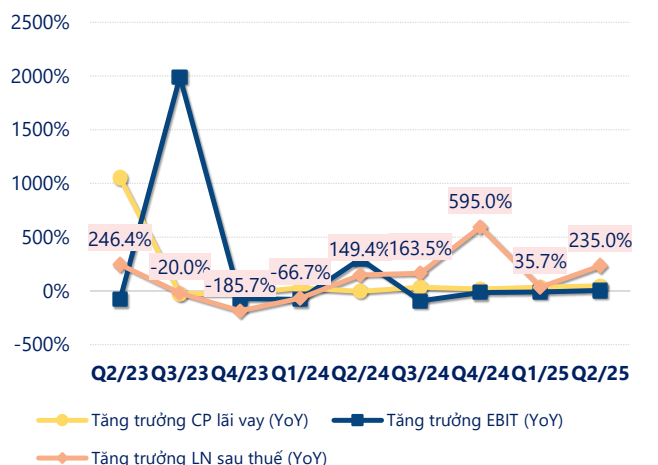
6T 2025		
LN sau thuế	30.8	YoY ▼ 27.2 ▼ 46.8%
	tỷ VNĐ	



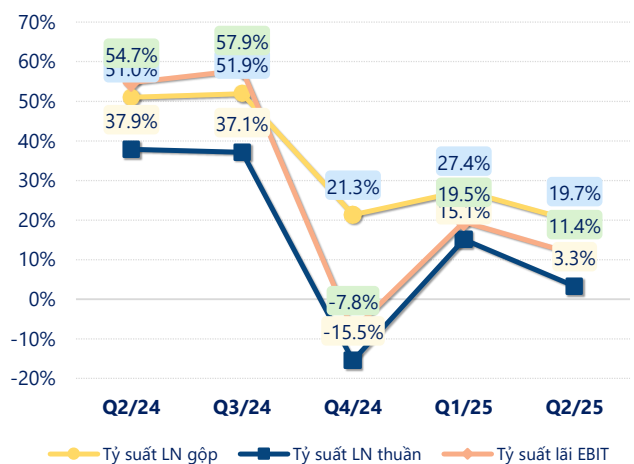
Tăng trưởng lợi nhuận



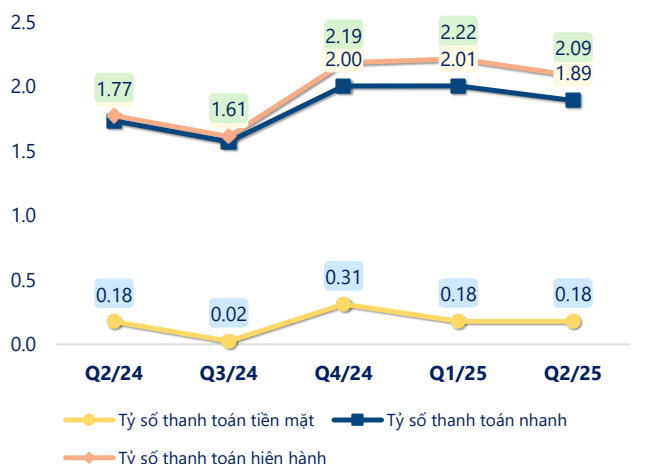
Tăng trưởng chi phí



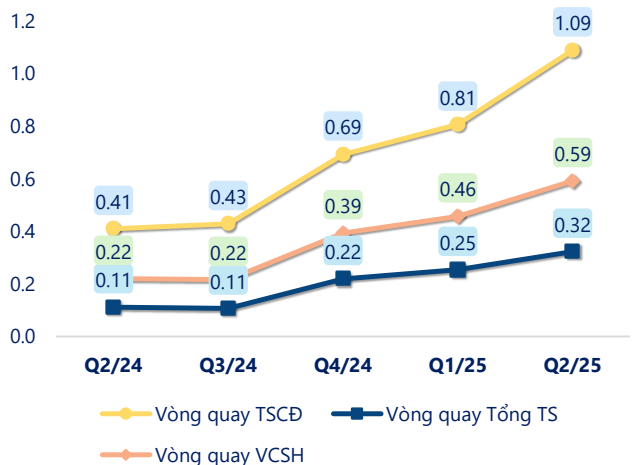
Tỷ suất lợi nhuận



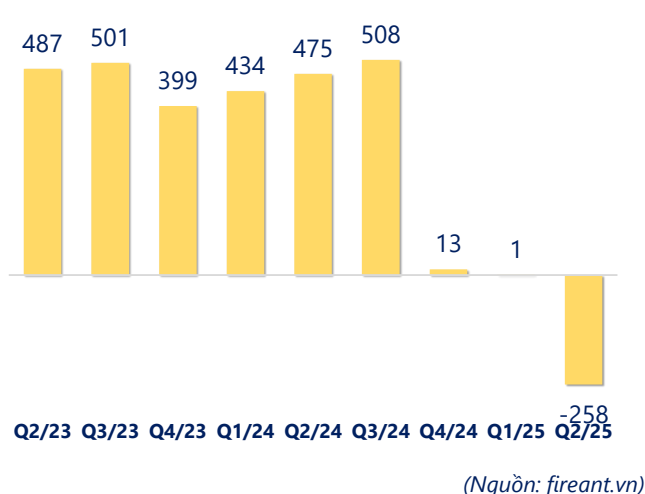
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	270	83.6	223%	450	166	170%
Giá vốn hàng bán	217	41.0	429%	347	78.2	344%
Lợi nhuận gộp	53.1	42.6	24.8%	102	88.1	16.2%
Doanh thu HĐTC	1.85	4.13	-55.2%	9.19	5.69	61.6%
Chi phí TC	22.2	14.6	51.9%	26.0	32.2	-19.4%
Chi phí lãi vay	22.7	14.1	61.3%	29.8	31.1	-4.2%
LN trong công ty LKLD	7.63	5.12	49.0%	15.7	11.1	41.1%
Chi phí bán hàng	2.34	0.36	549%	6.06	0.71	755%
Chi phí QLDN	29.3	5.30	453%	59.2	12.7	367%
LN thuần từ HĐKD	8.79	31.6	-72.2%	36.0	59.3	-39.4%
Lợi nhuận khác	-0.88	-0.04	-2112%	-0.02	-0.05	67.8%
LN trước thuế	7.91	31.6	-75.0%	35.9	59.3	-39.3%
Lợi nhuận sau thuế	3.30	30.7	-89.3%	30.8	58.0	-46.8%
LNST của CĐ cty mẹ	-8.50	19.0	-145%	6.46	35.3	-81.7%

(Nguồn: fireant.vn)

